TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Giao
Ông Tao Văn Si
- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 1991; Tại: V, Bắc Giang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Con bà Thân Thị N, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006, Nguyễn Văn M bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 02/9/2007, M chấp hành xong trở về địa phương sinh sống; Ngày 30/11/2009, Nguyễn Văn M bị TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hình phạt chung cho cả ba tội là 05 năm 02 tháng tù; Ngày 28/9/2011, Nguyễn Văn M bị TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn M bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2019. Từ ngày 05/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang quản lý, theo dõi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 55 phút, ngày 26/11/2019 sau khi làm việc xong tại khu miến dong thuộc bản T, xã B, huyện T chị Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITERMX, màu trắng đen, BKS 25S1-015.43 về nhà. Đến nhà, chị L dựng xe ở vỉa hè đường QL4D trước kho miến dong của gia đình chị ở bản T và treo mũ bảo hiểm vào gương phía bên trái của xe nhưng chị L vẫn cắm chìa khóa trên ổ khóa của xe máy rồi đi sang nhà ở của mình ở đối diện bên kia đường quét hiên nhà. Lúc đó, Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, trú tại Thôn R, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi bộ theo hướng từ thị trấn T đi xã B, khi đến gần chiếc xe mô tô BKS 25S1-015.43, phát hiện thấy xe môt tô dựng đó không rút chìa khóa M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. M nhìn quanh thấy không có người trông coi, nhìn sang bên đối diện thấy chị L đang cầm chổi quét hiên nhà (M không biết chiếc xe mô tô đó là của chị L) và lấy chiếc điện thoại di động ra giả vờ gọi điện thoại để quan sát xem có ai là chủ tài sản không, lợi dụng lúc chị L quay đi không chú ý, M dùng tay bật chìa khóa, đèn đồng hồ phía trên đầu xe sáng báo xe mô tô đang báo đèn ở số 3, Mạnh nổ xe mô tô đi theo hướng lên ngã ba liên ngành của huyện T. Đi được khoảng 02 - 03 mét thì nghe thấy tiếng chị L phát hiện hô: "Thằng kia sao mày lấy xe của tao, mày để lại không", khi đó M mới biết đây là xe của chị L nhưng M vẫn tiếp tục điều khiển xe vừa đi vừa lấy mũ bảo hiểm treo ở gương trái đội vào và đi đến ngã ban liên ngành rẽ trái về hướng huyện T1. Lúc đó chị L chạy theo khoảng hơn 60m nhưng không kịp, nên đã trình báo cho Công an huyện T. Quá trình truy đuổi Công an huyện T đã thông báo cho Cơ quan công an huyện T1 phối hợp truy đuổi đến Km 378 + 500 QL 32 thuộc địa phận bản B, xã T, huyện T1, tỉnh Lai Châu thì Nguyễn Văn M bị bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 26/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn M, lời khai của chị Nguyễn Thị L và phù hợp với các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian địa điểm phạm tội cũng như tài sản bị trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đường kết luận: Tổng định giá tài sản là: 6.200.000đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Biên bản làm việc hồi 17 giờ 40 phút, ngày 26/11/2019 kết luận: Nhật ký điện thoại của Nguyễn Văn M không phát sinh cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi nhỡ nào từ khung giờ 09 giờ 40 đến 11 giờ 00 phút ngày 26/11/2019, hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn M;

Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường. Kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị L và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 02/CT - VKSTĐ ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố Nguyễn Văn Mạnh về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 26/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITERMX, màu trắng đen, BKS 25S1-015.43 và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại trùm nửa đầu màu xanh dương - trắng cho chị Nguyễn Thị Loan nên chị không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt, chị L đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù; Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết;

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT, modem B55, màu trắng - vàng, số IMEI 1: 980038002515009, số IMEI 2: 980038002557803. Điện thoại có gắn hai SIM, SIM 1 của nhà mạng Vietnammobile, trên sim có dãy số: 89840509181012798796; SIM 2 của nhà mạng Vettel trên sim có dãy số: 89840480000123671l6, và một thẻ nhớ MicroSD dung lượng 2GB

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn M thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Sáng ngày 26/11/2019 tại vỉa hè đối diện nhà chị Nguyễn Thị L ở bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu hợp pháp, Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX, màu trắng, đen, BKS: 25S1 - 015.43 của chị Nguyễn Thị L. Trên đường mang tài sản đi về và tiêu thụ tại quê nhà của M ở thôn R, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn M đã bị Tổ công tác - Công an huyện Tam Đường phối hợp với Công an Huyện Tân Uyên truy đuổi, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; Ngày 30/11/2009, bị TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hình phạt chung cho cả ba tội là 05 năm 02 tháng tù; Ngày 28/9/2011, Nguyễn Văn M bị TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER MX, màu trắng đen, BKS: 25S1 - 015.43, số khung: RLCJ5B940CY135464, số máy: 5B94-135442, xe có hai gương chiếu hậu, gương chiếu hậu bên phải bị nứt, xe có nhiều vết trầy xước, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại trùm nửa đầu màu xanh dương - trắng, phía trước có chữ "Safe", phía bên trái mũ có dòng ""HITA HELMETS, mũ cũ, đã qua sử dụng. Ngày 26/12/2019, bị hại Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp đã có đơn yêu cầu xin lại tài sản trên. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 26/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản về việc trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị L. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT, modem B55, màu trắng - vàng, số IMEI 1: 980038002515009, số IMEI 2: 980038002557803. Điện thoại có gắn hai SIM, SIM 1 của nhà mạng Vietnammobile, trên sim có dãy số: 89840509181012798796; SIM 2 của nhà mạng Vettel trên sim có dãy số: 89840480000012367116, và một thẻ nhớ MicroSD dung lượng 2GB thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Mạnh. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Mạnh nên cần trả lại cho bị cáo Mạnh.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1,5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi

mốt) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT, modem B55, màu trắng - vàng, số IMEI 1: 980038002515009, số IMEI 2: 980038002557803. Điện thoại có gắn hai SIM, SIM 1 của nhà mạng Vietnammobile, trên sim có dãy số: 89840509181012798796; SIM 2 của nhà mạng Vettel trên sim có dãy số: 89840480000123671l6, và một thẻ nhớ MicroSD dung lượng 2GB.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**